

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HSST
Ngày 27 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ôn Nguyễn Hữu Tường – Bà Nguyễn Thị Nhân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Nam- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HSST, ngày 03 tháng 02 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2023/QĐ XXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn M**(Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/12/1947, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Y, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Họ tên cha: Phan Văn N(Đã chết), Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N(Đã chết); Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Có 6 con, lớn nhất 46 tuổi, nhỏ nhất 37 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù giam về tội Chứa mại dâm. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/8/2006; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2022 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Phan Văn K**(Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/12/1965 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Y, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Họ tên cha: Phan Văn M(Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H(Đã chết); Anh chị em ruột: có 4 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Con: có 5 người, con lớn nhất 33 tuổi, con nhỏ nhất 17 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2022 cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Đức T**(Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/11/1975 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm M, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp:

lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;Họ tên cha: Trần Chí L(Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1952;Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ hai;Vợ: Đường Thị H, sinh năm: 1975;Con: Có 2 con, lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 21 tuổi;Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15/7/2008, bị TAND quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/04/2010; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2022 đến nay (Có mặt).

4. Họ và tên: **Phan Quốc D**(Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1958, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Y, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể chính trị xã hội: Đảng viên;Trình độ học vấn:9/10; Họ tên cha: Phan Quốc D(đã chết);Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S(đã chết);Anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1964;Con : Có 3 con, con lớn nhất 41 tuổi, con nhỏ nhất 36 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2022 cho đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/11/2022, Phan Văn M gọi điện thoại cho Phan Quốc D, Trần Đức T rủ xuống nhà thờ bà Nguyễn Thị H tại xóm Y, xã V, huyện Y do Phan Văn K quản lý để đánh bạc, thì D và Thiện đồng ý. Tiếp đó Phan Văn M gọi điện thoại rủ Phan Văn K đến đánh bạc đồng thời dặn K mua bài để đánh bạc. Phan văn K đi mua 02 (hai) bộ bài rồi đi lên nhà thờ của bà Nguyễn Thị H. Khi đến nơi, Phan Văn K thấy Phan Quốc D, Trần Đức T đã đứng chờ, nên K mở cổng rồi cả ba cùng đi vào nhà. K lấy chiếc chiếu trúc trên giường trải ra giữa nhà, lấy 02 (hai) bộ bài đặt xuống chiếu. Lúc này, Phan Văn M đi đến nên cả 04 (bốn) người ngồi xuống chiếu và thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm ăn tiền. Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng dùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia mỗi người 09 quân, riêng người chia bài 10 quân,số còn lại để giữa chiếu. Người được chia 10 quân đánh trước theo vòng theo ngược kim đồng hồ. Quá trình phát bài hoặc có thể quá trình đánh có thể “Ù” tức là có 3 phỏm, nếu Ù thì mỗi người 3 người còn lại phải trả cho người ù số tiền là . Nếu không ù, sau khi bốc hết số bài giữa chiếu thì ngã bài để tính điểm, người không có phỏm là chấy thì phải trả cho người thắng(người có điểm ít nhất) số tiền là 20.000 đ hoặc 100.000 đ, tiếp sau đó là thứ tự người có số điểm thấp đến cao. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 45 phút cùng ngày 09/11/2022, thì bị tổ công tác Công an xã V, huyện Y phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.190.000đ (Sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) và 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm: 01(một) bộ màu xanh và 01 (một) bộ màu đỏ, mỗi bộ có 52 lá bài; 04 (bốn) điện thoại di động và 01 (một) chiếc chiếu trúc màu vàng, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Phan Văn M 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng); Phan Văn K

1.930.000đ(Một triệu chín trăm ba mươi nghìn); Trần Đức T 1.810.000đ(Một triệu tám trăm mười nghìn đồng) và Phan Quốc D 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 6.190.000đ (sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã thu giữ gồm: 01(một) điện thoại ITEL màu đen, bên trong có gắn sim số 0329715662 thu giữ của Trần Đức T; 01 (một) điện thoại Iphone 12, màu đen, bên trong có sim 0978294544 thu giữ của Phan Văn K; 01 (một) điện thoại Iphone 8, màu trắng, có chứa sim số 0987015107 thu giữ của Phan Quốc D; 01 (một) điện thoại Nokia 109, màu đen, có sim số 0388732597 thu giữ của Phan Văn M; Thu giữ 01 chiếc chiếu trúc màu vàng, đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 01 (một) màu xanh và 01 (một) bộ màu đỏ.

Tất cả số vật chứng nêu trên hiện đã được Cơ quan CSĐT huyện Yên Thành, chuyển cho Chi cục thi hành dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Số tiền 6.190.000đ (Sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) các đối tượng sử dụng vào đánh bạc đã được Cơ quan CSĐT chuyển vào tại khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số:24/CT-VKSĐT, ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Phan Văn M, Phan Văn K, Trần Đức T và Phan Quốc D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s,v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 08 tháng 10 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 07 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phan Văn K từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phan Quốc D từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

-Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu trúc màu vàng, đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 01 (một) màu xanh và 01 (một) bộ màu đỏ.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại ITEL màu đen, bên trong có gắn sim số 0329715662 thu giữ của Trần Đức T; 01 (một) điện thoại Iphone 12, màu đen, bên trong có sim 0978294544 thu giữ của Phan Văn K; 01

(một) điện thoại Iphone 8, màu trắng, có chứa sim số 0987015107 thu giữ của Phan Quốc D; 01 (một) điện thoại Nokia 109, màu đen, có sim số 0388732597 thu giữ của Phan Văn M.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.190.000đ (sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

-Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn M, Phan Văn K, Trần Đức T và bị cáo Phan Quốc D chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 09/11/2022, tại nhà thờ bà Nguyễn Thị H thuộc xóm Y, xã V, huyện Y. Tổ công tác Công an xã V, huyện Y phát hiện, bắt quả tang các đối tượng Phan Văn M, Phan Văn K, Trần Đức T và Phan Quốc D đang có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài phỏm. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa các đối tượng đã khai: Phan Văn M sử dụng số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc; Phan Văn K sử dụng số tiền 1.930.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn); Trần Đức T sử dụng số tiền 1.810.000đ (Một triệu tám trăm mười nghìn đồng) và Phan Quốc D đã sử dụng số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc với nhau là 6.190.000đ (sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo vật chứng thu giữ, kết quả điều tra, Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Phan Văn M, Phan Văn K, Trần Đức T và Phan Quốc D cấu thành tội Đánh bạc đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với các đối tượng, tiến hành hỏi cung, lấy lời khai của, thu giữ vật chứng và thu thập các tài liệu chứng cứ khác liên quan để xử lý các đối tượng về tội Đánh bạc qui định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phan Văn M, Phan Văn K, Trần Đức T và Phan Quốc D theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc do Phan Văn M, Phan Văn K, Trần Đức T và Phan Quốc D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật đã gây mất trật tự an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo đồng phạm với nhau về tội đánh bạc, nhưng là đồng phạm giản đơn. Xét nhân thân, sự tham gia đánh bạc của các bị cáo khác nhau, nên cần phân hóa để xử lý cho phù hợp.

[4] Đối với Phan Văn M có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “chứa mại dâm”, bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh, cũng là người tham gia đánh bạc tích cực. Lẽ ra xử phạt tù giam đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo đã gần 80 tuổi sức khỏe yếu, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen, bố mẹ đã được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo, khoan hồng của pháp luật qui định tại điểm s,v,x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cần áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật và qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm

[5] Đối với Trần Đức T cũng là đối tượng có nhân thân xấu, năm 2008 đã bị TAND quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo tuy là không phải là người khởi xướng cho việc đánh bạc, nhưng khi nghe Phan Văn M rủ đánh bạc thì đồng ý tham gia hưởng ứng ngay, quá trình đánh bạc bị cáo thể hiện hành vi đánh bạc cũng rất tích cực. Xét hành vi đánh bạc và nhân thân của bị cáo lẽ ra cần xử phạt tù giam đối với bị cáo. Nhưng xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, tổng số tiền các bị cáo đánh bạc với nhau trong vụ không nhiều, bị cáo chỉ sử dụng số tiền để đánh bạc ít, bố của bị cáo đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, là thương binh 4/4.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo, khoan hồng của pháp luật qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[4] Đối với Phan Văn K, Phan Quốc D là hai bị cáo có nhân thân sạch sẽ nhất. Bị cáo là người đi mua 02 bộ bài để làm công cụ phương tiện để đánh bạc theo yêu cầu của bị cáo Phan Văn M. Các bị cáo tham gia hưởng ứng việc đánh

bạc cũng rất tích cực. Xét hành vi đánh bạc của bị cáo cũng cần xử phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo, qua đó để các bị cáo lấy đó làm bài học kinh nghiệm đối với bản thân. Tuy nhiên xét thấy rằng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị Phan Quốc D đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được tặng nhà nước Huân chương hạng 3; được Chi cục trưởng Chi cục thú y tỉnh Nghệ An tặng Giấy khen; bố mẹ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. So sánh giữa bị cáo Khương và bị cáo D thì bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, bị cáo trình bày có điều kiện nộp tiền nếu hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Do bị cáo Khương được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo Duy được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i,s,v khoản 1 Điều 51, Điều 52 của BLHS, nên xét thấy không cần thiết phạt tù giam đối với bị cáo, mà cần áp dụng nguyên tắc nhân đạo, công bằng của pháp luật và qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 35 của BLHS xử cho bị cáo Phan Văn K được hưởng án treo, xử phạt tiền đối với bị cáo Phan Quốc D là đủ nghiêm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo Phan Văn M, bị cáo Phan Văn K, bị cáo Trần Đức T khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Phan Quốc D đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ số tiền 6.190.000đ (Sáu triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng), 01 (một) chiếc chiếu trúc đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân bài và 04 chiếc điện thoại thu của 4 bị cáo.

Số tiền 6.190.000đ (Sáu triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; 04 chiếc điện thoại là phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau để đánh bạc. Nên cần tuyên xung quỹ nhà nước đối với số tiền 6.190.000đ (Sáu triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng); tịch thu và hóa sung quỹ nhà nước 04 chiếc điện thoại.

Đối với 01 chiếc trúc, 02 bộ bài Tú lơ khơ là công cụ phương tiện phạm tội của các bị cáo, vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s , v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Văn M 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/02/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Đức T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/02/2022). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Văn K 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/02/2023). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của BLHS năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Quốc D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu trúc đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 01 bộ màu đỏ và 01 bộ màu xanh, mỗi bộ có 52 quân bài đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá 04 chiếc điện thoại thi của 4 bị cáo trong vụ án gồm: 01(một) điện thoại ITEL màu đen, bên trong có gắn sim số 0329715662 thu giữ của Trần Đức T; 01 (một) điện thoại Iphone 12, màu đen, bên trong có sim 0978294544 thu giữ của Phan Văn K; 01 (một) điện thoại Iphone 8, màu trắng, có chứa sim số 0987015107 thu giữ của Phan Quốc D; 01 (một) điện thoại Nokia 109, màu đen, có sim số 0388732597 thu giữ của Phan Văn M.

Những vật chứng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành chuyển cho Chi cục thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2023 .

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nộp vào tài khoản số số: 39490104774500000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở tại kho bạc nhà nước huyện Yên Thành theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21 /02/2023 .

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Phan Văn M, Phan Văn K, Trần Đức T và Phan Quốc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc